

Số: 4700 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 11 năm 2013

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị đặt tên đường và công trình công cộng  
tại đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ (giai đoạn 1)**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... <i>P.Đ.P.7</i> .....
ĐẾN	Ngày: <i>12/11/13</i>
	Chuyên:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đức Phổ đến năm 2020;

Ngày 30 tháng 01 năm 2013, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng thẩm định đặt tên đường phố tại thành phố Quảng Ngãi và đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ. Hội đồng thẩm định đặt tên đường phố tại thành phố Quảng Ngãi và đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ đã thực hiện xem xét, thẩm định Đề án đề nghị đặt tên đường tại Tờ trình số 170/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Phổ.

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định đặt tên đường phố tại thành phố Quảng Ngãi và đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ tại Tờ trình số 1041/TTr-HĐTD ngày 26 tháng 8 năm 2013 về việc đặt tên đường phố và công trình công cộng giai đoạn 1 tại đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ và ý kiến của Cục Văn hóa cơ sở (thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tại Công văn số 572/VHCS-NSVH ngày 08/11/2013 về việc góp ý đặt tên đường phố cho đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Nghị quyết về đặt tên cho 49 tuyến đường và 02

công trình công cộng tại đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ (chi tiết tên đường và công trình công cộng tại Phụ lục kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết đặt tên đường và công trình công cộng tại đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ (có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải;
- UBND huyện Đức Phổ;
- VPUB: CVP, PCVP (VX, CN), CNXD, CBTH;
- Lưu: VT, VHXH.qn708



**Cao Khoa**

## PHỤ LỤC

**Đặt tên đường và công trình công cộng**

**tại đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ**

(Kèm theo Tờ trình số: 4700/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

### I. VỀ TIÊU CHÍ LOẠI ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN

- Đường có tiêu chí từ 200m trở lên.
- Đường có mặt cắt (phần nhựa hoặc bê tông) từ 5m trở lên.

### II. CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐẶT TÊN

#### 1. Đường: **Nguyễn Tất Thành** - tuyến ký hiệu 01.

- Đường tránh Đông.
- Điểm đầu giáp đầu Cầu Bà Hợi (xã Phổ Ninh).
- Điểm cuối giáp Trạm Cảnh sát giao thông phía Nam.
- Chiều dài: 9,712km.
- Mặt cắt ngang: 62.5m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

#### 2. Đường: **Ngô Quyền** - tuyến ký hiệu 02.

- Đường tránh Đông đi Cửa Mỹ Á.
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Tất Thành (đường tránh Đông).
- Điểm cuối giáp Cửa Mỹ Á.
- Chiều dài 1,340km.
- Mặt cắt ngang: 26m.
- Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa.

#### 3. Đường: **Trần Hưng Đạo** tuyến ký hiệu 03.

- Từ Quốc lộ 1A (cũ) đến Cầu vượt đường tránh Đông (UBND xã Phổ Minh).

- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Tất Thành (đường tránh Đông).
- Điểm cuối giáp đường Nguyễn Nghiêm.
- Chiều dài: 2,000km.
- Mặt cắt ngang: 26m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

#### 4. Đường: **Nguyễn Nghiêm** - tuyến ký hiệu 04.

- Từ Cầu Bà Hợi đến Cầu Bàu (đường Quốc lộ 1A cũ).

- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Tất Thành.
- Điểm cuối giáp đường Hùng Vương.
- Chiều dài: 4,500km.
- Mặt cắt ngang: 32m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

5. Đường: **Lê Thánh Tôn** - tuyến ký hiệu 05.

- Từ Quốc lộ 1A (cũ) đi Khu Công nghiệp (KCN) Phở Phong.
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
- Điểm cuối giáp đường đi KCN Phở Phong.
- Chiều dài: 1,170km.
- Mặt cắt ngang: 26m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

6. Đường: **Lê Ngại** - tuyến ký hiệu 06.

- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Tất Thành (đường tránh Đông).
- Điểm cuối giáp đường Đồng Thị Minh.
- Chiều dài 0,750km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

7. Đường: **Đồng Thị Minh** - tuyến ký hiệu 07.

- Đường đi UBND xã Phở Minh.
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Tất Thành (đường tránh Đông).
- Điểm cuối giáp đường Phạm Văn Đồng.
- Chiều dài: 0,5km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: đá dăm láng nhựa.

8. Đường: **Nguyễn Trãi** - tuyến ký hiệu 08.

- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Tất Thành.
- Điểm cuối giáp đường Lê Lợi.
- Chiều dài: 0,810km.
- Mặt cắt ngang: 21m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

9. Đường: **Lê Lợi** - tuyến ký hiệu 09.

- Đường Cầu bà Kỳ đi ngã 3 bà Bướm (Đường quy hoạch).
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Trãi.
- Điểm cuối giáp đường Quang Trung.
- Chiều dài: 1,500 km.
- Mặt cắt ngang: 21m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

10. Đường: **Phạm Văn Đồng** - tuyến ký hiệu 10.

- Đối diện Khu Tưởng niệm Liệt sĩ huyện Đức Phổ.
- Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo (Quốc lộ 1A – Cửa Mỹ Á).
- Điểm cuối giáp đường Hùng Vương (Quốc lộ 1A – Phố Vinh).
- Chiều dài 2,660km.
- Mặt cắt ngang: 26m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

11. Đường: **Trương Quang Trọng** - tuyến ký hiệu 11.

- Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo.
- Điểm cuối giáp đường Đoàn Nhật Nam.
- Chiều dài: 0,590km.
- Mặt cắt ngang: 11m.
- Kết cấu mặt đường: đá dăm, láng nhựa.

12. Đường: **Lê Văn Cao** - tuyến ký hiệu 12.

- Điểm đầu giáp đường Đoàn Nhật Nam.
- Điểm cuối giáp Khu dân cư (KDC) nhà bà Siêng.
- Chiều dài: 0,380km.
- Mặt cắt ngang: 13m.
- Kết cấu mặt đường: đá dăm láng nhựa.

13. Đường: **Đoàn Nhật Nam** - tuyến ký hiệu 13.

- Phía Bắc Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm.
- Điểm đầu giáp đường Phạm Văn Đồng.
- Điểm cuối giáp đường Huỳnh Công Thiệu.
- Chiều dài: 0,220km.

- Mặt cắt ngang: 13m.
- Kết cấu mặt đường: đá dăm láng nhựa.

14. Đường: **Huỳnh Công Thiệu** - tuyến ký hiệu 14.

- Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo.
- Điểm cuối giáp đường Phạm Hữu Nhật.
- Chiều dài: 0,670km.
- Mặt cắt ngang: 18m.
- Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa.

15. Đường: **Đỗ Quang Thắng** - tuyến ký hiệu 15.

- Đường phía Bắc trụ sở UBND huyện Đức Phổ (trước Nhà văn hóa).
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
- Điểm cuối giáp đường Phạm Hữu Nhật.
- Chiều dài: 0,880km.
- Mặt cắt ngang: 18m.
- Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa.

16. Đường: **Phạm Quang Ảnh** - tuyến ký hiệu 16.

- Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo.
- Điểm cuối giáp đường Huỳnh Công Thiệu.
- Chiều dài: 0,640km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng.

17. Đường: **Hoàng Sa** - tuyến ký hiệu 17.

- Đường lên nhà ông Bích.
- Điểm đầu giáp đường Huỳnh Công Thiệu.
- Điểm cuối giáp đường Trường Sa.
- Chiều dài 0,380km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

18. Đường: **Trường Sa** - tuyến ký hiệu 18.

- Đường ra xóm Muống cũ.
- Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo.

- Điểm cuối giáp đường Lý Thái Tổ.
- Chiều dài: 0,590km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: bê tông, xi măng.

19. Đường: **Phạm Hữu Nhật** - tuyến ký hiệu 19.

- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm (*Nhà máy nước*).
- Điểm cuối giáp Trạm điện.
- Chiều dài: 1km.
- Mặt cắt ngang: 26m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

20. Đường: **Lý Thái Tổ** - tuyến ký hiệu 20.

- *Đường quy hoạch.*
- Điểm đầu giáp đường Trần Hưng Đạo.
- Điểm cuối giáp đường Trần Phú.
- Chiều dài: 0,800km.
- Mặt cắt ngang: 21m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

21. Đường: **Nguyễn Công Phương** - tuyến ký hiệu 21.

- *Đường nội thị Khu dân cư (KDC) Quân đội.*
- Điểm đầu giáp đường Phạm Hữu Nhật.
- Điểm cuối giáp Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đức Phổ.
- Chiều dài 0,210km.
- Mặt cắt ngang: 13m.
- Kết cấu mặt đường: cấp phối.

22. Đường: **Trần Phú** - tuyến ký hiệu 22.

- *Quốc lộ 1A đi Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Đức Phổ.*
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
- Điểm cuối giáp đường Phạm Văn Đồng (Khu Tưởng niệm Liệt sĩ huyện Đức Phổ).
- Chiều dài 0,620km.
- Mặt cắt ngang: 26m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

23. Đường: **Nguyễn Siêng** - tuyến ký hiệu 23.

- Điểm đầu giáp đường Trần Phú.
- Điểm cuối giáp đường Trần Kiên.
- Chiều dài 0,130km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng.

24. Đường: **Trần Kiên** - tuyến ký hiệu 24.

- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm (*nhà bác sĩ Đức*).
- Điểm cuối giáp Quang Trung (ngã 4 Tổ dân phố 1).
- Chiều dài: 0,750km.
- Mặt cắt ngang: 11m.
- Kết cấu mặt đường: đá dăm, láng nhựa.

25. Đường: **Tê Hanh** - tuyến ký hiệu 25.

- *Đường xuống nhà bà Cẩm.*
- Điểm đầu giáp đường Lê Lợi.
- Điểm cuối giáp đường Trần Kiên.
- Chiều dài 0,140km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

26. Đường: **Lê Thị Hồng Gấm** - tuyến ký hiệu 26.

- *Nằm phía Đông Trụ sở Huyện ủy Đức Phổ.*
- Điểm đầu giáp đường Đỗ Quang Thắng.
- Điểm cuối giáp đường Trần Anh Tế.
- Chiều dài: 0,180km.
- Mặt cắt ngang: 11m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

27. Đường: **Trần Anh Tế** - tuyến ký hiệu 27.

- *Nằm đối diện Ao cá Bác Hồ cũ.*
- Điểm đầu giáp ngã tư đường Phạm Văn Đồng.
- Điểm cuối giáp đường Trương Quang Giao.
- Chiều dài : 0,250km.



- Mặt cắt ngang: 11m.
  - Kết cấu mặt đường: đá dăm, láng nhựa.
28. Đường: **Trương Quang Giao** - tuyến ký hiệu 28.
- Điểm đầu đường Nguyễn Nghiêm.
  - Điểm cuối giáp ngã 4 Tổ dân phố 1.
  - Chiều dài: 1,030km.
  - Mặt cắt ngang: 13m.
  - Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng.
29. Đường: **Thanh Chương** - tuyến ký hiệu 29.
- Điểm đầu giáp đường Trương Quang Giao.
  - Điểm cuối giáp đường Xô Viết - Nghệ Tĩnh.
  - Chiều dài 0,320km.
  - Mặt cắt ngang: 13m.
  - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.
30. Đường: **Xô Viết - Nghệ Tĩnh** - tuyến ký hiệu 30.
- Từ Cây xăng bà Nương đi ngã 4 Tổ dân phố 1.
  - Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
  - Điểm cuối giáp ngã 4 Tổ dân phố 1.
  - Chiều dài: 0,570km.
  - Mặt cắt ngang: 21m.
  - Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.
31. Đường: **Quang Trung** - tuyến ký hiệu 31.
- Đường đi Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Phổ cũ.
  - Điểm đầu giáp ngã 4 Tổ dân phố 1.
  - Điểm cuối giáp đường Nguyễn Tất Thành.
  - Chiều dài 2,090km.
  - Mặt cắt ngang: 21m.
  - Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng và láng nhựa.
32. Đường: **Nguyễn Chánh** - tuyến ký hiệu 32.
- Đường đi xã Phó Vinh.
  - Điểm đầu ngã 4 Tổ dân phố 1.

- Điểm cuối giáp đường Nguyễn Tất Thành (*đường tránh Đông*).
- Chiều dài: 2,6km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: đá dăm láng nhựa.

**33. Đường: Huỳnh Thúc Kháng - tuyến ký hiệu 33.**

- Điểm đầu giáp đường Hùng Vương (*Quốc lộ 1A – xã Phổ Vinh*).
- Điểm cuối giáp đường Quang Trung.
- Chiều dài 0,550km.
- Mặt cắt ngang: 32 m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa (theo quy hoạch).

**34. Đường: Phan Long Bằng - tuyến ký hiệu 34.**

- Điểm đầu giáp đường Hùng Vương.
- điểm cuối giáp đường Nguyễn Chánh.
- Chiều dài : 0,420km.
- Mặt cắt ngang: 21m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

**35. Đường: Võ Trung Thành - tuyến ký hiệu 35.**

- *Đường đối diện Quán Cafe Cẩm Viên.*
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
- Điểm cuối giáp Nguyễn Chánh.
- Chiều dài: 0,580km.
- Mặt cắt ngang: 18m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

**36. Đường: Hai Bà Trưng - tuyến ký hiệu 36.**

- *Từ Quốc lộ 1A (đối diện Xí nghiệp gỗ Trung Anh) đi Trung tâm Thể dục – Thể thao huyện Đức Phổ (TDTT).*
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
- Điểm cuối giáp Trung tâm TDTT.
- Chiều dài : 0,430km.
- Mặt cắt ngang: 21m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa (đường quy hoạch).

**37. Đường: Phan Thái Ất - tuyến ký hiệu 37.**

- *Phía Bắc Nhà máy nước sạch.*
  - Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
  - Điểm cuối giáp đường Võ Tòng.
  - Chiều dài: 0.980km.
  - Mặt cắt ngang: 7m.
  - Kết cấu mặt đường: bê tông, xi măng.
38. Đường: **Nguyễn Bình Khiêm** - tuyến ký hiệu 38.
- *Nằm phía Đông, sát Trường Nguyễn Nghiêm.*
  - Điểm đầu giáp đường Phan Thái Ất.
  - Điểm cuối giáp đường Chu Văn An.
  - Chiều dài: 0,430km.
  - Mặt cắt ngang: 7m.
  - Kết cấu mặt đường: bê tông, xi măng.
39. Đường: **Võ Tòng** - tuyến ký hiệu 39.
- *Đường đi về xã Phổ Nhơn.*
  - Điểm đầu giáp đường Nguyễn Du.
  - Điểm cuối giáp đường tàu Bắc - Nam.
  - Chiều dài: 0,840km.
  - Mặt cắt ngang: 7m.
  - Kết cấu mặt đường: đá dăm láng nhựa.
40. Đường: **Nguyễn Du** - tuyến ký hiệu 40.
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm (*từ Cống ông Võ*).
  - Điểm cuối giáp Ga Đức Phổ.
  - Chiều dài: 0,960km.
  - Mặt cắt ngang: 18m.
  - Kết cấu mặt đường: đá dăm láng nhựa.
41. Đường: **Trần Quang Diệu** - tuyến ký hiệu 41.
- Điểm đầu giáp Nguyễn Du.
  - Điểm cuối giáp đường Bùi Thị Xuân.
  - Chiều dài: 0,410km.
  - Mặt cắt ngang: 13m.

- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.
42. Đường: **Nguyễn Đình Chiểu** - tuyến ký hiệu 42.
- Đường nằm phía Tây Chùa Phước Lâm.
  - Điểm đầu giáp đường Nguyễn Du.
  - Điểm cuối giáp đường Chu Văn An.
  - Chiều dài 0,210km.
  - Mặt cắt ngang: 7m
  - Kết cấu mặt đường: cấp phối.
43. Đường: **Chu Văn An** - tuyến ký hiệu 43.
- Đường lên Chùa Phước Lâm.
  - Điểm đầu giáp ngã 5 chợ.
  - Điểm cuối giáp đường tàu Bắc - Nam.
  - Chiều dài: 0,760km.
  - Mặt cắt ngang: 13m.
  - Kết cấu mặt đường: đá dăm láng nhựa.
44. Đường: **Trương Định** - tuyến ký hiệu 44.
- Đường lên Chợ Đức Phổ.
  - Điểm đầu giáp ngã 4 đèn báo hiệu (đường Nguyễn Nghiêm).
  - Điểm cuối giáp đường tàu Bắc - Nam (Đập An Thọ).
  - Chiều dài: 1,300km.
  - Mặt cắt ngang: 7m.
  - Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.
45. Đường: **Bùi Thị Xuân** - tuyến ký hiệu 45.
- Nằm phía Nam Chợ Đức Phổ (Quốc lộ 1A lên nhà ông Phúc).
  - Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
  - Điểm cuối giáp đường Nguyễn Bá Loan.
  - Chiều dài 0,300km.
  - Mặt cắt ngang: 13m.
  - Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.
46. Đường: **Nguyễn Bá Loan** - tuyến ký hiệu 46.
- Suối Diên đi Sân vận động xã Phổ Hòa.

- Điểm đầu giáp đường Trương Định.
- Điểm cuối giáp đường đi Sân vận động Phở Hòa (cũ).
- Chiều dài: 0,360km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.

**47. Đường: Hồ Xuân Hương - tuyến ký hiệu 47.**

- Đường lên nhà ông Bùi Tất Thắng.
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm.
- Điểm cuối giáp đường tàu Bắc - Nam.
- Chiều dài: 0,500km.
- Mặt cắt ngang: 7m.
- Kết cấu mặt đường: bê tông xi măng.

**48. Đường: Phạm Xuân Hòa - tuyến ký hiệu 48.**

- Từ Cầu Bàu đến Trạm Cảnh sát giao thông phía Nam.
- Điểm đầu giáp đường Hùng Vương.
- Điểm cuối giáp đường Nguyễn Tất Thành.
- Chiều dài: 3,5km.
- Mặt cắt ngang: 32m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

**49. Đường: Hùng Vương - tuyến ký hiệu 49.**

- Đường Quốc lộ 1A đi xã Phở Vinh.
- Điểm đầu giáp đường Nguyễn Nghiêm (đường Quốc lộ 1A),
- Điểm cuối giáp Cửa Mỹ Á.
- Chiều dài tuyến đường: 4km.
- Mặt cắt ngang: 41m.
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.

**III. CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**

**a) Quảng trường Ngày 08 tháng 10**

Địa điểm: Gò Hội.

**b) Công viên Ngày 23 tháng 3**

Địa điểm: Gò hội./.